

THỦ TỤC HẢI QUAN TẠI VIỆT NAM

A. ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ ĐIỀU CHỈNH BỞI HỢP ĐỒNG XUẤT NHẬP KHẨU

I. ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU

1 Địa điểm làm thủ tục HQ

Doanh nghiệp xuất khẩu có thể đến một trong những địa điểm sau để đăng ký hồ sơ hải quan cho lô hàng xuất khẩu:

- Hải quan cửa khẩu xuất hàng.
- Phòng Giám sát Quản lý trực thuộc Cục hải quan Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương.
- Các địa điểm làm thủ tục hải quan khác ngoài cửa khẩu do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan. Các địa điểm này có tổ chức, bộ máy hải quan hoạt động như một đơn vị Hải quan cửa khẩu và được phép làm thủ tục hải quan cho tất cả các loại hàng hóa xuất khẩu.

2 Thời điểm và thời hạn làm thủ tục HQ

Người làm thủ tục HQ chỉ được đăng ký tờ khai HQ khi đã tập kết đủ hàng tại địa điểm kiểm tra hải quan, trừ những lô hàng có khối lượng lớn, số lượng lớn hoặc trường hợp đặc biệt không thể tập kết một lúc tại một địa điểm để làm thủ tục (phải được trưởng hải quan cửa khẩu/ cấp tương đương đồng ý bằng văn bản).

Người làm thủ tục HQ phải hoàn tất thủ tục HQ tại cửa khẩu xuất hàng trước khi phương tiện vận tải khởi hành, chậm nhất là:

- 08 giờ đối với vận chuyên bằng đường biển
- 04 giờ đối với vận tải bằng đường sông
- 04 giờ (tại ga gửi hàng) đối với vận tải bằng đường sắt
- 04 giờ đối với vận tải bằng đường bộ

- 02 giờ đối với vận tải bằng đường hàng không

Tuy nhiên, tùy từng trường hợp cụ thể, Trưởng HQ cửa khẩu hoặc cấp tương đương căn cứ vào thực tế lô hàng XK để quyết định thời hạn làm thủ tục HQ thích hợp, nhưng thủ tục HQ phải được hoàn thành trước khi phương tiện vận tải khởi hành 1 giờ.

3 Người ký tên trên tờ khai HQ

- Người đại diện hợp pháp (Giám đốc, phó giám đốc hoặc người được giám đốc uỷ quyền bằng văn bản) cho doanh nghiệp XNK.

- Người đại diện hợp pháp (Giám đốc, phó giám đốc hoặc người được giám đốc uỷ quyền bằng văn bản) cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu uỷ thác.

- Người đại diện hợp pháp (Giám đốc, phó giám đốc hoặc người được giám đốc uỷ quyền bằng văn bản) cho doanh nghiệp làm dịch vụ thủ tục HQ.

4. Trách nhiệm liên quan

4.1 Đối với người khai báo HQ

- Chuẩn bị các loại chứng từ hợp lệ, hợp pháp của lô hàng theo đúng quy định và các điều kiện có liên quan khác để hoàn chỉnh việc khai báo hải quan trước khi đến cơ quan Hải quan làm thủ tục xuất khẩu hàng hóa;

- Tự khai báo đầy đủ, chính xác hàng hóa thực tế theo các nội dung quy định tại phần dành cho người khai báo trong tờ khai hải quan;

- Tự xác định mã số hàng hóa, thuế suất, giá tính thuế của từng mặt hàng xuất khẩu, tự tính số thuế phải nộp của từng loại thuế trên tờ khai hải quan;

- Tự xếp hồ sơ vào nơi Hải quan quy định phân luồng hàng hóa theo tiêu chí; đăng ký thời gian xuất trình hàng hóa để Hải quan kiểm tra khi đăng ký hồ sơ hải quan;

- Việc khai báo trên tờ khai hải quan có thể được thực hiện bằng đánh máy chữ, máy vi tính, hoặc viết tay nhưng phải bảo đảm cùng một loại mực (không dùng mực đỏ), cùng một kiểu chữ. Các chứng từ nộp cho Hải quan nếu quy định là bản

sao thì người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp phải ký và đóng dấu xác nhận lên chứng từ đó;

- Ký tên, đóng dấu vào tờ khai sau khi khai báo đầy đủ các tiêu chí trên tờ khai; nộp tờ khai cùng các chứng từ khác theo quy định trong Nghị định 16/1999/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn này cho Hải quan nơi làm thủ tục;

- Phát hiện, phản ánh kịp thời, trung thực những việc làm không đúng quy định, những tiêu cực của cán bộ, nhân viên hải quan.

4.2 Đối với nhân viên HQ

(a) Hải quan tiếp nhận hồ sơ

- Tiếp nhận hồ sơ do người làm thủ tục hải quan nộp và xuất trình;

- Kiểm tra tính hợp lệ và sự đồng bộ của hồ sơ theo từng loại hình xuất khẩu;

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn người làm thủ tục hải quan bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Nếu bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì :

+ Phân luồng hàng hóa (theo các tiêu chí luồng xanh, luồng vàng, luồng đỏ) trên cơ sở đối chiếu hàng hóa theo hồ sơ với các tiêu chí phân luồng hàng hóa do Tổng cục Hải quan quy định;

+ Chuyển bộ hồ sơ sang luồng khác khi phát hiện người làm thủ tục hải quan xác định tiêu chí phân luồng hàng hóa không đúng;

+ Ghi số đăng ký tờ khai; ngày, tháng, năm đăng ký tờ khai và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ vào tất cả các tờ khai và các chứng từ kèm theo trong hồ sơ hải quan;

+ Vào sổ đăng ký tờ khai hải quan theo mẫu do Tổng cục Hải quan quy định;

- Kiểm tra tự áp mã thuế, áp giá và tự tính thuế của người khai báo hải quan:

+ Nếu đúng thì ra thông báo thuế và thu thuế (đối với hàng hóa phải nộp thuế ngay) hoặc viết thông báo thuế (đối với hàng thuộc diện được ân hạn thuế);

+ Nếu việc tự áp mã, áp giá, tính thuế của người khai báo hải quan sai thì báo cáo lãnh đạo Hải quan cửa khẩu hoặc cấp tương đương giải quyết;

- Thực hiện việc nhập số liệu trên tờ khai vào máy hoặc vào sổ để phục vụ cho công tác thống kê và chuyển bộ hồ sơ đã đăng ký sang bộ phận kiểm tra hàng hóa;

(b) Hải quan kiểm hoá, tính thuế và phức tập hồ sơ

- Chỉ tiến hành kiểm tra thực tế hàng hóa sau khi tờ khai đã được đăng ký;

- Việc kiểm tra thực tế hàng hóa phải được tiến hành tại các địa điểm kiểm tra hải quan; Người làm thủ tục hải quan hoặc người đại diện hợp pháp phải xuất trình và mở các con-ten-nơ/kiện hàng hóa để Hải quan kiểm tra.

- Quá trình kiểm tra mỗi con-ten-nơ/kiện hàng hóa của một lô hàng xuất khẩu phải do ít nhất 02 kiểm tra viên hải quan trở lên thực hiện kiểm tra cùng với sự chứng kiến của người làm thủ tục hải quan;

- Cán bộ hải quan căn cứ kết quả kiểm tra của các bộ phận làm thủ tục trước, tính chất và đặc điểm của từng lô hàng để lựa chọn phương pháp kiểm tra phù hợp; Nếu có căn cứ xác định phân luồng hàng hóa chưa đúng của bộ phận tiếp nhận hồ sơ hải quan thì xác định phân luồng lại và lựa chọn phương pháp kiểm tra hàng hóa cho phù hợp với việc phân luồng đó;

- Sau khi cùng với người làm thủ tục hải quan hoặc người đại diện hợp pháp thực hiện xong việc kiểm tra thực tế hàng hóa, việc ghi kết quả kiểm tra vào tờ khai hải quan phải được tiến hành ghi ngay tại địa điểm kiểm tra hàng hóa;

- Kiểm tra viên hải quan kiểm tra hàng hóa sau khi đã ghi rõ phương pháp kiểm tra, kết quả kiểm tra về tên hàng, mã số hàng hóa, số lượng, trọng lượng, chất lượng, xuất xứ, chủng loại hàng hóa, phải ký và ghi rõ họ tên vào tờ khai hải quan;

- Sau khi ghi xác nhận kết quả kiểm tra hàng hóa vào tờ khai hải quan, nếu kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa đúng với khai báo thì kiểm tra viên hải quan kiểm tra hàng hóa chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Hải quan cửa khẩu hoặc cấp tương đương ký, đóng dấu và quyết định cho giải phóng hàng;

- Nếu kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa không phù hợp với tự khai báo của người khai báo hải quan thì tùy theo từng trường hợp cụ thể, kiểm tra viên hải quan tiến hành lập biên bản vi phạm hoặc biên bản chứng nhận, yêu cầu người làm thủ tục hải quan ký xác nhận vào biên bản và hoàn chỉnh hồ sơ để xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Những trường hợp đã có kết quả giám định nhưng lãnh đạo Hải quan cửa khẩu hoặc cấp tương đương xét thấy kết quả giám định này vẫn không phù hợp với thực tế hàng hóa hoặc trường hợp một mặt hàng có nhiều kết quả giám định khác nhau của các tổ chức giám định khác nhau thì giải quyết như sau:

* Đối với hàng hóa xuất khẩu không thuộc sự quản lý của cơ quan chuyên ngành, Hải quan tỉnh, thành phố báo cáo Tổng cục Hải quan để Tổng cục Hải quan đề nghị Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường giải quyết;

* Đối với hàng hoá xuất khẩu thuộc danh mục hàng hoá phải quản lý chuyên ngành thì Hải quan tỉnh, thành phố báo cáo Tổng cục Hải quan để Tổng cục Hải quan đề nghị Bộ quản lý chuyên ngành giải quyết;

* Khi có kết luận của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường hoặc Bộ quản lý chuyên ngành, Hải quan sẽ căn cứ vào kết luận của những Bộ này để thực hiện.

* Ra thông báo thu thuế bổ sung hoặc ra quyết định điều chỉnh thu bổ sung quy định.

- Khi nhận được hồ sơ hải quan do bộ phận kiểm tra hải quan chuyển đến, bộ phận thuế hải quan giải quyết như sau:

* Căn cứ kết quả kiểm tra hải quan và các quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu để kiểm tra việc tự tính thuế của người khai báo;

* Nếu sai lệch về thuế do khai không chính xác về số lượng của từng loại hàng hóa hoặc do áp mã thuế cho các mặt hàng không chính xác thì bộ phận thuế hải quan sẽ điều chỉnh lại thuế (thu thuế bổ sung hoặc ra thông báo thuế bổ sung). Trường hợp xét thấy hành vi vi phạm về thuế đến mức phải xử lý như: khai báo sai chủng loại hàng hoặc có nhiều chủng loại hàng không khai báo... thì báo cáo lãnh đạo Hải quan cửa khẩu hoặc cấp tương đương giải quyết theo thẩm quyền của cấp cửa khẩu quy định tại Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính về Hải quan hiện hành;

* Nếu sai lệch về thuế do vi phạm chính sách mặt hàng, vi phạm pháp luật hải quan, thể hiện rõ hành vi gian lận thương mại, buôn lậu thì ngay sau đó lãnh đạo Hải quan cửa khẩu hoặc cấp tương đương chỉ đạo lập biên bản vi phạm và hoàn chỉnh hồ sơ chuyển cho bộ phận xử lý của Hải quan tỉnh, thành phố để xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với hàng hóa xuất khẩu không có thuế, hàng được miễn thuế, hàng có thuế suất bằng không theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, hàng gia công, hàng hóa đặc biệt khác, sau khi kiểm tra hồ sơ hải quan đã đăng ký, nếu đảm bảo đầy đủ các điều kiện, tiêu chí về phân luồng xanh theo quy định của Tổng cục Hải quan thì hàng sẽ được phân vào luồng xanh và được chuyển ngay cho bộ phận kiểm tra hải quan. Nếu bộ phận kiểm tra hàng hóa cũng xác định luồng xanh và thực tế hàng đúng với khai báo thì cán bộ hải quan thuộc bộ phận kiểm tra hàng hóa chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Hải quan cửa khẩu hoặc cấp tương đương ký, đóng dấu và cho giải phóng hàng ngay;

- Đối với hàng xuất khẩu thuộc loại có thuế và loại phải nộp thuế ngay, sau khi đã nộp đủ thuế hoặc có bảo lãnh được Hải quan chấp nhận và có kết luận của Hải quan kiểm tra về thực tế hàng hóa là đúng với khai báo thì chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Hải quan cửa khẩu hoặc cấp tương đương ký, đóng dấu và cho giải phóng hàng;

- Đối với hàng xuất khẩu có thời gian ân hạn thuế, sau khi nhận thông báo thuế và có kết luận của Hải quan kiểm tra là thực tế hàng hóa đúng với khai báo thì chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Hải quan cửa khẩu hoặc cấp tương đương ký, đóng dấu và cho giải phóng hàng;

- Việc chuyển giao hồ sơ hải quan giữa các bộ phận Hải quan phải đảm bảo nhanh chóng, chặt chẽ, xác định rõ được trách nhiệm của từng người, từng bộ phận đối với bộ hồ sơ và các việc khác liên quan;

- Trong quá trình làm thủ tục, bộ phận làm thủ tục sau không được tự động sửa chữa kết quả của bộ phận làm thủ tục trước. Nếu bộ phận làm thủ tục sau phát hiện thấy bộ phận làm thủ tục trước có sai sót cần sửa chữa thì phải trao đổi với bộ phận làm thủ tục trước để thống nhất cách giải quyết;

- Cán bộ, nhân viên hải quan làm nhiệm vụ kiểm tra việc tính thuế, kiểm tra phức tạp hồ sơ tuyệt đối không được tiếp xúc với người làm thủ tục hải quan để thảo

luận việc áp mã, áp giá và tính thuế của chủ hàng và không được yêu cầu lấy mẫu hàng;

- Bộ phận điều tra chống buôn lậu trên cơ sở phương án, kế hoạch điều tra theo ô nhóm, đường dây buôn lậu và tình hình cụ thể từng vụ việc có liên quan để phối kết hợp chặt chẽ với các bộ phận làm thủ tục kiểm tra hàng hóa tại cửa khẩu và các địa điểm kiểm tra. Trường hợp cần kiểm tra trọng điểm, kiểm tra xác suất, kiểm tra khẩn cấp phải thống nhất với lãnh đạo Hải quan cửa khẩu hoặc cấp tương đương;

- Bộ phận xử lý hải quan các cấp căn cứ mức độ vi phạm của từng trường hợp cụ thể để xử lý đúng thẩm quyền và thời hạn quy định.

5. Hồ sơ HQ nộp và xuất trình khi làm thủ tục HQ

(a) Giấy tờ phải xuất trình (chỉ đối với hàng hoá XK có điều kiện)

Văn bản cho phép của BTM hoặc BQLCN: 1 bản chính để đối chiếu với bản sao phải nộp.

(b) Giấy tờ phải nộp

- Tờ khai hải quan hàng XK: 3 bản chính

- Hợp đồng mua bán ngoại thương hoặc giấy tờ có giá trị tương đương như hợp đồng: 1 bản sao.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký mã số doanh nghiệp XNK (chỉ nộp một lần khi đăng ký làm thủ tục cho lô hàng đầu tiên tại mỗi điểm làm thủ tục HQ): 1 bản sao.

Đối với các trường hợp sau đây thì phải nộp thêm:

- Hàng không đồng nhất: 3 bản chính Bản kê chi tiết hàng hoá.

- Hàng XK uỷ thác: 1 bản sao hợp đồng uỷ thác XK.

- Hàng XK có điều kiện: 1 bản sao Văn bản cho phép của BTM hoặc BQLCN.

6. Kiểm tra sau giải phóng hàng

- Doanh nghiệp có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ HQ của những lô hàng đã giải phóng trong thời hạn 5 năm kể từ ngày giải phóng hàng và có trách nhiệm xuất trình bộ hồ sơ cùng sổ sách, chứng từ liên quan khác cho CQHQ khi có yêu cầu.

- CQHQ thông qua việc kiểm tra hồ sơ HQ lưu tại CQHQ hoặc qua các nguồn tin khác, mà phát hiện có sai lệch về số thuế phải nộp của doanh nghiệp, thì được phép kiểm tra hồ sơ lưu ở doanh nghiệp cùng các sổ sách, chứng từ khác có liên quan đến lô hàng đã được giải phóng.

II. ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ NHẬP KHẨU

1. Địa điểm làm thủ tục HQ

Doanh nghiệp nhập khẩu có thể đến một trong những địa điểm sau để đăng ký hồ sơ hải quan cho lô hàng xuất khẩu:

- Hải quan cửa khẩu nhập hàng.

- Phòng Giám sát Quản lý trực thuộc Cục hải quan Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương.

- Các địa điểm làm thủ tục hải quan khác ngoài cửa khẩu do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan. Các địa điểm này có tổ chức, bộ máy hải quan hoạt động như một đơn vị Hải quan cửa khẩu và được phép làm thủ tục hải quan cho tất cả các loại hàng hóa nhập khẩu.

2. Thời điểm và thời hạn làm thủ tục HQ

- Đối với hàng NK thuộc diện được miễn thuế, hàng không có thuế, hàng có thuế suất bằng không theo quy định của luật thuế NK: doanh nghiệp được khai báo, đăng ký tờ khai trước khi hàng đến cửa khẩu bảy (7) ngày.

- Hàng hoá NK có thuế: doanh nghiệp được đăng ký tờ khai khi hàng đã về đến cửa khẩu dỡ hàng.

- Hàng NK bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt: trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hàng hoá đến cửa khẩu dỡ hàng ghi trên vận tải đơn, người làm TTHQ phải đến CQHQ làm thủ tục.

- Hàng NK bằng đường bộ, đường sông: ngày hàng đến cửa khẩu nhập đầu tiên là ngày HQ cửa khẩu tiếp nhận và đăng ký hồ sơ do người làm TTHQ nộp và xuất trình.

3. Người ký tên trên tờ khai HQ

- Người đại diện hợp pháp (Giám đốc, phó giám đốc hoặc người được giám đốc uỷ quyền bằng văn bản) cho doanh nghiệp XNK.

- Người đại diện hợp pháp (Giám đốc, phó giám đốc hoặc người được giám đốc uỷ quyền bằng văn bản) cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu uỷ thác.

- Người đại diện hợp pháp (Giám đốc, phó giám đốc hoặc người được giám đốc uỷ quyền bằng văn bản) cho doanh nghiệp làm dịch vụ thủ tục HQ.

4. Trách nhiệm liên quan

4.1 Đối với người khai báo HQ

- Chuẩn bị các loại chứng từ hợp lệ, hợp pháp của lô hàng theo đúng quy định và các điều kiện có liên quan khác để hoàn chỉnh việc khai báo hải quan trước khi đến cơ quan Hải quan làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa;

- Tự khai báo đầy đủ, chính xác hàng hóa thực tế theo các nội dung quy định tại phần dành cho người khai báo trong tờ khai hải quan;

- Tự xác định mã số hàng hóa, thuế suất, giá tính thuế của từng mặt hàng nhập khẩu, tự tính số thuế phải nộp của từng loại thuế trên tờ khai hải quan;

- Tự xếp hồ sơ vào nơi Hải quan quy định phân luồng hàng hóa theo tiêu chí; đăng ký thời gian xuất trình hàng hóa để Hải quan kiểm tra khi đăng ký hồ sơ hải quan;

- Việc khai báo trên tờ khai hải quan có thể được thực hiện bằng đánh máy chữ, máy vi tính, hoặc viết tay nhưng phải bảo đảm cùng một loại mực (không dùng mực đỏ), cùng một kiểu chữ. Các chứng từ nộp cho Hải quan nếu quy định là bản sao thì người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp phải ký và đóng dấu xác nhận lên chứng từ đó;

- Ký tên, đóng dấu vào tờ khai sau khi khai báo đầy đủ các tiêu chí trên tờ khai; nộp tờ khai cùng các chứng từ khác theo quy định trong Nghị định 16/1999/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn này cho Hải quan nơi làm thủ tục;

- Phát hiện, phản ánh kịp thời, trung thực những việc làm không đúng quy định, những tiêu cực của cán bộ, nhân viên hải quan.

4.2 Đối với nhân viên HQ

(a) Hải quan tiếp nhận hồ sơ

- Tiếp nhận hồ sơ do người làm thủ tục hải quan nộp và xuất trình;

- Kiểm tra tính hợp lệ và sự đồng bộ của hồ sơ theo từng loại hình nhập khẩu;

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn người làm thủ tục hải quan bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

- Nếu bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì :

+ Phân luồng hàng hóa (theo các tiêu chí luồng xanh, luồng vàng, luồng đỏ) trên cơ sở đối chiếu hàng hóa theo hồ sơ với các tiêu chí phân luồng hàng hóa do Tổng cục Hải quan quy định;

+ Chuyển bộ hồ sơ sang luồng khác khi phát hiện người làm thủ tục hải quan xác định tiêu chí phân luồng hàng hóa không đúng;

+ Ghi số đăng ký tờ khai; ngày, tháng, năm đăng ký tờ khai và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ vào tất cả các tờ khai và các chứng từ kèm theo trong hồ sơ hải quan;

+ Vào sổ đăng ký tờ khai hải quan theo mẫu do Tổng cục Hải quan quy định;

- Kiểm tra tự áp mã thuế, áp giá và tự tính thuế của người khai báo hải quan:

+ Nếu đúng thì ra thông báo thuế và thu thuế (đối với hàng hóa phải nộp thuế ngay) hoặc viết thông báo thuế (đối với hàng thuộc diện được ân hạn thuế);

+ Nếu việc tự áp mã, áp giá, tính thuế của người khai báo hải quan sai thì báo cáo lãnh đạo Hải quan cửa khẩu hoặc cấp tương đương đương giải quyết;

- Thực hiện việc nhập số liệu trên tờ khai vào máy hoặc vào sổ để phục vụ cho công tác thống kê và chuyển bộ hồ sơ đã đăng ký sang bộ phận kiểm tra hàng hóa;

(b) Hải quan kiểm hoá, tính thuế và phức tập hồ sơ

- Chỉ tiến hành kiểm tra thực tế hàng hóa sau khi tờ khai đã được đăng ký;

- Việc kiểm tra thực tế hàng hóa phải được tiến hành tại các địa điểm kiểm tra hải quan; Người làm thủ tục hải quan hoặc người đại diện hợp pháp phải xuất trình và mở các con-ten-nơ/kiện hàng hóa để Hải quan kiểm tra.

- Quá trình kiểm tra mỗi con-ten-nơ/kiện hàng hóa của một lô hàng nhập khẩu phải do ít nhất 02 kiểm tra viên hải quan trở lên thực hiện kiểm tra cùng với sự chứng kiến của người làm thủ tục hải quan;

- Cán bộ hải quan căn cứ kết quả kiểm tra của các bộ phận làm thủ tục trước, tính chất và đặc điểm của từng lô hàng để lựa chọn phương pháp kiểm tra phù hợp; Nếu có căn cứ xác định phân luồng hàng hóa chưa đúng của bộ phận tiếp nhận hồ sơ hải quan thì xác định phân luồng lại và lựa chọn phương pháp kiểm tra hàng hóa cho phù hợp với việc phân luồng đó;

- Sau khi cùng với người làm thủ tục hải quan hoặc người đại diện hợp pháp thực hiện xong việc kiểm tra thực tế hàng hóa, việc ghi kết quả kiểm tra vào tờ khai hải quan phải được tiến hành ghi ngay tại địa điểm kiểm tra hàng hóa;

- Kiểm tra viên hải quan kiểm tra hàng hóa sau khi đã ghi rõ phương pháp kiểm tra, kết quả kiểm tra về tên hàng, mã số hàng hóa, số lượng, trọng lượng, chất lượng, xuất xứ, chủng loại hàng hóa, phải ký và ghi rõ họ tên vào tờ khai hải quan;

- Sau khi ghi xác nhận kết quả kiểm tra hàng hóa vào tờ khai hải quan, nếu kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa đúng với khai báo thì kiểm tra viên hải quan kiểm tra hàng hóa chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Hải quan cửa khẩu hoặc cấp tương đương ký, đóng dấu và quyết định cho giải phóng hàng;

- Nếu kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa không phù hợp với tự khai báo của người khai báo hải quan thì tùy theo từng trường hợp cụ thể, kiểm tra viên hải quan tiến hành lập biên bản vi phạm hoặc biên bản chứng nhận, yêu cầu người làm thủ tục

hải quan ký xác nhận vào biên bản và hoàn chỉnh hồ sơ để xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Những trường hợp đã có kết quả giám định nhưng lãnh đạo Hải quan cửa khẩu hoặc cấp tương đương xét thấy kết quả giám định này vẫn không phù hợp với thực tế hàng hóa hoặc trường hợp một mặt hàng có nhiều kết quả giám định khác nhau của các tổ chức giám định khác nhau thì giải quyết như sau:

* Đối với hàng hóa nhập khẩu không thuộc sự quản lý của cơ quan chuyên ngành, Hải quan tỉnh, thành phố báo cáo Tổng cục Hải quan để Tổng cục Hải quan đề nghị Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường giải quyết;

* Đối với hàng hoá nhập khẩu thuộc danh mục hàng hoá phải quản lý chuyên ngành thì Hải quan tỉnh, thành phố báo cáo Tổng cục Hải quan để Tổng cục Hải quan đề nghị Bộ quản lý chuyên ngành giải quyết;

* Khi có kết luận của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường hoặc Bộ quản lý chuyên ngành, Hải quan sẽ căn cứ vào kết luận của những Bộ này để thực hiện.

* Ra thông báo thu thuế bổ sung hoặc ra quyết định điều chỉnh thu bổ sung quy định.

- Khi nhận được hồ sơ hải quan do bộ phận kiểm tra hải quan chuyển đến, bộ phận thuế hải quan giải quyết như sau:

* Căn cứ kết quả kiểm tra hải quan và các quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu để kiểm tra việc tự tính thuế của người khai báo;

* Nếu sai lệch về thuế do khai không chính xác về số lượng của từng loại hàng hóa hoặc do áp mã thuế cho các mặt hàng không chính xác thì bộ phận thuế hải quan sẽ điều chỉnh lại thuế (thu thuế bổ sung hoặc ra thông báo thuế bổ sung). Trường hợp xét thấy hành vi vi phạm về thuế đến mức phải xử lý như: khai báo sai chủng loại hàng hoặc có nhiều chủng loại hàng không khai báo... thì báo cáo lãnh đạo Hải quan cửa khẩu hoặc cấp tương đương giải quyết theo thẩm quyền của cấp cửa khẩu quy định tại Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính về Hải quan hiện hành;

* Nếu sai lệch về thuế do vi phạm chính sách mặt hàng, vi phạm pháp luật hải quan, thể hiện rõ hành vi gian lận thương mại, buôn lậu thì ngay sau đó lãnh đạo

Hải quan cửa khẩu hoặc cấp tương đương chỉ đạo lập biên bản vi phạm và hoàn chỉnh hồ sơ chuyển cho bộ phận xử lý của Hải quan tỉnh, thành phố để xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với hàng hóa nhập khẩu không có thuế, hàng được miễn thuế, hàng có thuế suất bằng không theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, hàng gia công, hàng hóa đặc biệt khác, sau khi kiểm tra hồ sơ hải quan đã đăng ký, nếu đảm bảo đầy đủ các điều kiện, tiêu chí về phân luồng xanh theo quy định của Tổng cục Hải quan thì hàng sẽ được phân vào luồng xanh và được chuyển ngay cho bộ phận kiểm tra hải quan. Nếu bộ phận kiểm tra hàng hóa cũng xác định luồng xanh và thực tế hàng đúng với khai báo thì cán bộ hải quan thuộc bộ phận kiểm tra hàng hóa chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Hải quan cửa khẩu hoặc cấp tương đương ký, đóng dấu và cho giải phóng hàng ngay;

- Đối với hàng nhập khẩu thuộc loại có thuế và loại phải nộp thuế ngay, sau khi đã nộp đủ thuế hoặc có bảo lãnh được Hải quan chấp nhận và có kết luận của Hải quan kiểm tra về thực tế hàng hóa là đúng với khai báo thì chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Hải quan cửa khẩu hoặc cấp tương đương ký, đóng dấu và cho giải phóng hàng;

- Đối với hàng nhập khẩu có thời gian ân hạn thuế, sau khi nhận thông báo thuế và có kết luận của Hải quan kiểm tra là thực tế hàng hóa đúng với khai báo thì chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Hải quan cửa khẩu hoặc cấp tương đương ký, đóng dấu và cho giải phóng hàng;

- Việc chuyển giao hồ sơ hải quan giữa các bộ phận Hải quan phải đảm bảo nhanh chóng, chặt chẽ, xác định rõ được trách nhiệm của từng người, từng bộ phận đối với bộ hồ sơ và các việc khác liên quan;

- Trong quá trình làm thủ tục, bộ phận làm thủ tục sau không được tự động sửa chữa kết quả của bộ phận làm thủ tục trước. Nếu bộ phận làm thủ tục sau phát hiện thấy bộ phận làm thủ tục trước có sai sót cần sửa chữa thì phải trao đổi với bộ phận làm thủ tục trước để thống nhất cách giải quyết;

- Cán bộ, nhân viên hải quan làm nhiệm vụ kiểm tra việc tính thuế, kiểm tra phức tạp hồ sơ tuyệt đối không được tiếp xúc với người làm thủ tục hải quan để thảo luận việc áp mã, áp giá và tính thuế của chủ hàng và không được yêu cầu lấy mẫu hàng;

- Bộ phận điều tra chống buôn lậu trên cơ sở phương án, kế hoạch điều tra theo ô nhóm, đường dây buôn lậu và tình hình cụ thể từng vụ việc có liên quan để phối kết hợp chặt chẽ với các bộ phận làm thủ tục kiểm tra hàng hóa tại cửa khẩu và các địa điểm kiểm tra. Trường hợp cần kiểm tra trọng điểm, kiểm tra xác suất, kiểm tra khẩn cấp phải thống nhất với lãnh đạo Hải quan cửa khẩu hoặc cấp tương đương;

- Bộ phận xử lý hải quan các cấp căn cứ mức độ vi phạm của từng trường hợp cụ thể để xử lý đúng thẩm quyền và thời hạn quy định.

5. Hồ sơ HQ nộp và xuất trình khi làm thủ tục HQ

(a) Giấy tờ phải xuất trình (chỉ đối với hàng hoá NK có điều kiện)

Văn bản cho phép của Bộ TM hoặc Bộ QLCN: 01 bản chính để đối chiếu với bản sao phải nộp.

(b) Giấy tờ phải nộp

- Tờ khai HQ hàng NK: 3 bản chính

- HĐMBNT hoặc giấy tờ có giá trị tương đương như HĐ: 1 bản sao.

- Vận tải đơn: 1 bản sao.

- Hoá đơn thương mại: 1 bản chính và 2 bản sao.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy chứng nhận đăng ký mã số doanh nghiệp (chỉ nộp một lần khi đăng ký làm TTHQ cho lô hàng đầu tiên tại mỗi điểm làm TTHQ): 1 bản sao.

Đối với các trường hợp sau đây thì phải nộp thêm

- Hàng NK có điều kiện: 1 bản sao văn bản cho phép của Bộ TM hoặc Bộ QLCN.

- Hàng không đồng nhất: 1 bản chính và 2 bản sao kê chi tiết hàng hoá.

- Đối với hàng hoá của nước được Việt Nam cho hưởng ưu đãi theo xuất xứ: 1 bản chính Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O: Certificate of Origin).

- Hàng hóa Nhà nước Việt Nam quy định kiểm tra về chất lượng: 1 bản chính giấy đăng ký kiểm tra chất lượng.
- Hàng hóa cần phải kiểm dịch: 1 bản chính Giấy đăng ký kiểm dịch.
- Hàng phải kiểm tra an toàn lao động (nếu có quy định): 1 bản chính Giấy chứng nhận về an toàn.

6 Kiểm tra sau giải phóng hàng

- Doanh nghiệp có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ HQ của những lô hàng đã giải phóng trong thời hạn 5 năm kể từ ngày giải phóng hàng và có trách nhiệm xuất trình bộ hồ sơ cùng sổ sách, chứng từ liên quan khác cho CQHQ khi có yêu cầu.
- CQHQ thông qua việc kiểm tra hồ sơ HQ lưu tại CQHQ hoặc qua các nguồn tin khác, mà phát hiện có sai lệch về số thuế phải nộp của doanh nghiệp, thì được phép kiểm tra hồ sơ lưu ở doanh nghiệp cùng các sổ sách, chứng từ khác có liên quan đến lô hàng đã được giải phóng.

B. ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU - NHẬP KHẨU CỦA CÁC XÍ NGHIỆP KHU CHẾ XUẤT

I. THỦ TỤC ĐỐI VỚI HÀNG NHẬP KHẨU

Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày hàng hoá đến cửa khẩu đầu tiên của Việt Nam, xí nghiệp khu chế xuất phải làm thủ tục Hải quan để nhập khẩu hàng. Khi làm thủ tục Hải quan, chủ hàng phải nộp cho Hải quan khu chế xuất những giấy tờ sau:

- Đơn xin nhập hàng của xí nghiệp khu chế xuất đã được Ban quản lý khu chế xuất phê duyệt (2 bản)
- Tờ khai hoàng hoá nhập khẩu (2 bản)
- Bản khai chi tiết hàng hoá (2 bản)
- Vận đơn (bản sao 1 bản)
- Các chứng từ khác (nếu có) tùy theo từng trường hợp.

Hải quan khu chế xuất, sau khi tiếp nhận, kiểm tra bộ hồ sơ nếu đầy đủ và hợp lệ thì làm thủ tục đăng ký tờ khai Hải quan. Tiếp đó, thủ tục Hải quan như sau:

- Nếu hàng hoá nhập khẩu trực tiếp vào khu chế xuất, Hải quan khu chế xuất tiến hành thủ tục kiểm hoá lô hàng tại kho bãi của khu chế xuất hoặc xí nghiệp khu chế xuất và giải phóng hàng đưa vào sản xuất.

- Nếu hàng hoá nhập khẩu qua một cửa khẩu khác (thuộc tỉnh, thành phố có khu chế xuất) thì chủ hàng mang bộ hồ sơ đã đăng ký đến cửa khẩu nhập hàng làm thủ tục nhận hàng về khu chế xuất để làm tiếp thủ tục Hải quan. Tùy từng trường hợp Hải quan khu chế xuất có thể áp dụng biện pháp áp tải hoặc niêm phong kẹp chì và thực hiện các bước theo Quy chế địa điểm kiểm tra hàng hoá ngoài khu vực cửa khẩu, ban hành kèm theo Quyết định số 109/TCHQ-GSQL ngày 9-3-1995 và các văn bản hướng dẫn khác của Tổng cục Hải quan.

- Nếu hàng hoá nhập khẩu qua một cửa khẩu thuộc tỉnh, thành phố khác (không phải tỉnh, thành phố có khu chế xuất) thì thực hiện theo Quy chế về hàng chuyển tiếp ban hành kèm theo Quyết định số 89-TCHQ-QĐ ngày 2-8-1994 và các văn bản hướng dẫn khác của Tổng cục Hải quan.

Hàng hoá nhập khẩu vào khu chế xuất chỉ được đưa vào sử dụng sau khi đã hoàn thành thủ tục Hải quan.

Hàng hoá chưa hoàn thành thủ tục Hải quan phải đưa vào khu vực kho riêng và chịu sự giám sát, và quản lý của Hải quan khu chế xuất.

II. THỦ TỤC ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT KHẨU

Khi làm thủ tục xuất khẩu hàng hoá trong khu chế xuất ra nước ngoài, chủ hàng phải nộp cho Hải quan khu chế xuất những tờ giấy sau đây:

- Đơn xin xuất khẩu hàng hoá của xí nghiệp khu chế xuất đã được Ban quản lý khu chế xuất phê duyệt (2 bản)
- Tờ khai hàng hoá xuất khẩu (2 bản)
- Bản kê chi tiết hàng hoá xuất khẩu (2 bản)

- Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu hợp đồng yêu cầu)
- Các chứng từ khác (nếu có) tùy theo từng trường hợp.

Hải quan khu chế xuất sau khi tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của bộ hồ sơ đăng ký tờ khai, tiến hành kiểm hoá, kết thúc thủ tục Hải quan theo các bước sau:

- Đối với hàng đóng trong container giao chủ hàng bộ hồ sơ đã hoàn thành thủ tục hải quan để chủ hàng vận chuyển hàng ra cửa khẩu xuất hàng. Tùy trường hợp cụ thể Trưởng Hải quan khu chế xuất quyết định việc áp tải hay niêm phong kẹp chì.
- Hải quan cửa khẩu xuất có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ hàng và giám sát cho đến khi hàng hoá thực xuất, xác nhận thực xuất vào tờ khai Hải quan và chuyển giao lại Hải quan khu chế xuất để thanh khoản.
- Hàng xuất khẩu đã làm xong thủ tục Hải quan nhưng chưa đưa ra cửa khẩu để xuất khẩu phải chịu sự giám sát, quản lý của Hải quan khu chế xuất cho đến khi bàn giao cho Hải quan cửa khẩu xuất hàng.

III. THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ XÍ NGHIỆP KHU CHẾ XUẤT BÁN VÀO THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA HOẶC MUA TỪ THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

- Hàng hoá xí nghiệp khu chế xuất bán vào thị trường nội địa coi như hàng doanh nghiệp Việt Nam nhập khẩu từ nước ngoài và hàng hoá xí nghiệp khu chế xuất mua từ thị trường nội địa coi như là doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu ra nước ngoài phải chịu sự điều chỉnh bởi chính sách xuất, nhập khẩu và pháp luật thuế đối với hàng hoá xuất, nhập khẩu.
- Đối với hàng hoá xí nghiệp khu chế xuất bán vào thị trường nội địa, Hải quan tính và thu thuế như đối với hàng nhập khẩu.
- Đối với hàng hoá xí nghiệp khu chế xuất mua từ thị trường nội địa, Hải quan tính và thu thuế như đối với hàng xuất khẩu.
- Thủ tục Hải quan cho hàng hoá nêu ở Điều này như quy định về thủ tục Hải quan đối với hàng hoá nhập khẩu, xuất khẩu và do Hải quan khu chế xuất thực hiện. Đối với một lô hàng chỉ làm hồ sơ và thủ tục một lần với một đơn vị Hải quan là Hải

quan khu chế xuất. Hồ sơ do doanh nghiệp Việt Nam lập và được làm thành 4 bộ, gồm:

- * Tờ khai Hải quan: 4 bản
- * Văn bản cho phép của Bộ Thương mại, Bộ chuyên ngành (nếu có)
- * Bản kê chi tiết
- * Hợp đồng thương mại
- * Hoá đơn thương mại
- * Các chứng từ khác (nếu có) tùy theo từng lô hàng cụ thể.

- Sau khi làm xong thủ tục Hải quan cho lô hàng, hồ sơ được xử lý như sau:

- * Hải quan khu chế xuất lưu một bộ (có hợp đồng thương mại)
- * Chuyển phòng kiểm tra thu thuế Hải quan tỉnh, thành phố 1 bộ để theo dõi thuế
- * Trả xí nghiệp khu chế xuất 1 bộ
- * Trả doanh nghiệp Việt Nam 1 bộ.

- Đối với hàng doanh nghiệp Việt Nam được kinh doanh theo phương thức tạm nhập - tái xuất, nếu được phép bán (tái xuất) cho xí nghiệp khu chế xuất thì toàn bộ thủ tục Hải quan cho cả 2 lần do Hải quan Tỉnh, thành phố, cửa khẩu liên quan thực hiện. Hải quan khu chế xuất chỉ giám sát hàng đưura vào khu chế xuất và xác nhận thực xuất vào tờ khai Hải quan và chứng từ khác.

IV. HÀNG HOÁ TRAO ĐỔI GIỮA CÁC KHU CHẾ XUẤT Ở VIỆT NAM

Hàng hoá của xí nghiệp trong khu chế xuất này trao đổi với xí nghiệp của khu chế xuất khác ở Việt Nam coi như hàng hoá trao đổi với nước ngoài. Hồ sơ làm thủ tục Hải quan do xí nghiệp khu chế xuất lập và được làm thành 4 bộ, Hải quan khu chế xuất, nơi làm thủ tục xuất, thực hiện việc đăng ký tờ khai. Hải quan khu chế xuất, nơi làm thủ tục nhập xác nhận thực xuất/nhập vào tờ khai. Sau khi làm xong thủ tục Hải quan cho lô hàng, hồ sơ được xử lý như sau:

- Hải quan khu chế xuất làm thủ tục xuất: 1 bộ
- Hải quan khu chế xuất làm thủ tục nhập: 1 bộ
- Xí nghiệp khu chế xuất bán hàng: 1 bộ
- Xí nghiệp khu chế xuất mua hàng: 1 bộ.